TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2024/HS-ST
Ngày: 06/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thu In**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Đoàn Thị Liễu**;

Bà **Chung Kim Sang**;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Mỹ Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Anh Thư** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 319/2023/TLST-HS, ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Ngọc Đăng K (tên gọi khác: M), sinh ngày 07/11/1990, tại G, Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: Khu nội ô thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Lô 16-căn 3, khu T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Thế B và bà Quang Tuyết N; vợ: Nguyễn Thị Như T; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020; em ruột có 01 người, sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 11/3/2023 và ngày 02/6/2023, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 09/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố vụ án, đến ngày 18/8/2023 phục hồi điều tra, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam để điều tra. Hiện, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Rạch Giá.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***** *Bị hại:*

- Ông **Lê Lâm S**, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Lô 6-căn 8, đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Hoàng Nam: Anh **Lê Trần Q**, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: A30, N, khu phố 3, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Nhựt T, sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: số 700A, L, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang;

Danh Tuấn T1, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: số 01, ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang;

Nguyễn Hải D, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Khu nội ô thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, vào 11/3/2023 và ngày 02/6/2023 Lương Ngọc Đăng K đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn thành phố R, tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

Khoảng hơn 02 giờ, ngày 11/3/2023 Lương Ngọc Đăng K đi bộ một mình ngang nhà ông Lê Hoàng N tại địa chỉ E6-28, Đ, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. K phát hiện 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 68S9 - 6607 có khóa cổ xe, đậu trước nhà, không người trông coi, nên nảy sinh ý định lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xải cá nhân. K đi đến gần chiếc xe mô tô nói trên, dùng tay bứt dây max rồi đề xe chạy về nhà tại Lô 16-Căn 3, Khu T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Đến sáng hôm sau, K chạy xe lấy trộm được đến bán cho người tên B nhà ở phường S, thành phố R, tỉnh Kiên Giang với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), số tiền có được K sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Đến sáng ngày 11/3/2023 ông N phát hiện xe đã bị mất nên đến trình báo Công an.

Khoảng 13 giờ ngày 02/6/2023 K đi nhờ xe của một người bạn quen biết ngoài xã hội tên là H (không biết tên thật, địa chỉ) đến ngã tư đường N – T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang thì xuống xe đi vào đường T tìm tài sản để lấy trộm đem bán lấy tiền

tiêu xài cá nhân. K đi bộ đến quán cà phê Art deco tại địa chỉ Lô 6 – căn 8 đường T, phường A, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang để mua cà phê, thì K thấy chủ quán cà phê đi vào chổ pha chế cà phê cách khoảng 15-20m, thời gian pha chế một ly cà phê khoảng 04 phút và phía trước sân có nhiều xe honda đậu không ai trông coi, nên K nảy sinh ý định lấy trộm xe. Khi chủ quán mang ly cà phê ra cho K, K tiếp tục kêu chủ quán làm thêm một ly cà phê nữa, nhằm mục đích kéo dài thời gian để trộm xe. Lợi dụng chủ quán đi vào bên trong và quan sát xung quanh không có ai, K đến gần chiếc xe Future Neo màu đen, biển số 68M5-5779 đang đậu trên vĩa hè trước quán, ngồi lên xe, sau đó dùng cây đoản bẻ khóa (đã chuẩn bị từ trước) cho vào trong ổ khóa xe vặn mở khóa và đề xe nổ máy. K điều khiển xe tẩu thoát về nhà tại Lô 16-Căn 3, Khu T, phường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, tiếp tục điều khiển xe lấy trộm được về huyện G gặp Nguyễn Hải D (M1) nhờ D đem xe cầm với giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). D đồng ý (D không biết xe do K trộm cắp mà có) và điều khiển xe do K lấy trộm được đi cầm tại tiệm cầm đồ "Thanh Thủy" ở số 01, ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang cho Danh Tuấn T1, là con của chủ tiệm cầm đồ với giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), D lấy 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và đưa lại cho K số tiềm cầm xe 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) K cho D 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), còn 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng) K tiêu xài cá nhân hết, (*bút lục số: 52-79*).

Đến ngày 17/8/2023 Lương Ngọc Đăng K đến Cơ quan Cảnh sát công an thành phố Rạch Giá để đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 09/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố vụ án, đến ngày 18/8/2023 phục hồi điều tra, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Lương Ngọc Đăng K để điều tra.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Ngọc Đăng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 (Một) xe mô tô biển số: 68M5-5779, nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Đen - Xám- Bạc, dung tích: 124, số máy: JC35E7012778, số khung: 35039Y606266, đã qua sử dụng, (*bút lục số:88).*

*** Về xử lý vật chứng**: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đã trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu ông Lê Lâm S:

- 01 (Một) xe mô tô biển số: 68M5-5779, nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Đen - Xám-Bạc, dung tích: 124, số máy: JC35E7012778, số khung: 35039Y606266, đã qua sử dụng.

Theo Quyết định xử lý vật chứng số 102 ngày 12/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá.

*** Tại Kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTS**, ngày 22/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

Định giá qua hồ sơ: 01 (một) xe mô tô biển số: 68S9 – 6607, nhãn hiệu HONDA, số loại: GMN100, màu sơn: Xanh, dung tích: 97, số máy: VGMNE-0012935, số khung: MPCG0222Y012935, đã qua sử dụng thời điểm định giá ngày 11/3/2023 có giá trị là giá **5.333.000 đồng** *(Năm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)*, (*bút lục số: 33*).

*** Tại Kết luận định giá tài sản số 171/KL-HĐĐGTS**, ngày 06/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 (Một) xe mô tô biển số: 68M5-5779, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: Nữ, màu sơn: Đen-Xám-Bạc, dung tích: 124, số máy: JC35E7012778, số khung: 35039Y606266, đã qua sử dụng thời điểm định giá ngày 02/6/2023 có giá trị là giá **9.333.000 đồng** *(Chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)*, (*bút lục số: 39*).

Tổng giá trị tài sản là: 14.666.000 đồng *(Mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Về phần dân sự:

- Bị hại ông Lê Lâm S đã nhận lại tài sản là 01 (Một) xe mô tô biển số: 68M5-5779, nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Đen - Xám-Bạc, dung tích: 124, số máy: JC35E7012778, số khung: 35039Y606266, đã qua sử dụng và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Ông Lê Trần Q đại diện cho bị hại ông Lê Hoàng N yêu cầu bồi thường thiệt hại 01 (một) xe mô tô biển số 68S9-6607, nhãn hiệu: HONDA, số loại: GMN100, màu sơn: Xanh, dung tích: 97, số máy: VGMNE-0012935, số khung: MPCG0222Y012935, đã qua sử dụng với số tiền **10.000.000 đồng** (mười triệu đồng). Gia đình bị can Lương Ngọc Đăng K đồng ý bồi thường và đã bồi thường xong.

- Danh Tuấn T1 con chủ tiệm cầm đồ Thanh Thủy yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng đã bỏ ra để cầm xe. Trong đó gia đình bị cáo Lương Ngọc Đăng K đồng

ý bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, hiện đã bồi thường xong. Nguyễn Hải D đồng ý bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, nhưng hiện chưa thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 327/CT-VKSRG, ngày 22 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lương Ngọc Đăng K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Lương Ngọc Đăng K mức án 06 (sáu) tháng 18 (mười tám) ngày tù, bằng với thời gian tạm giữ, tạm giam. Đề nghị áp dụng Điều 299, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Lê Lâm S đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên đề nghị không xem xét.

- Ông Lê Trần Q đại diện cho bị hại ông Lê Hoàng N yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản tương đương với số tiền **10.000.000 đồng** (mười triệu đồng). Gia đình bị cáo Lương Ngọc Đăng K đồng ý bồi thường và đã bồi thường xong.

- Danh Tuấn T1 con chủ tiệm cầm đồ Thanh Thủy yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng đã bỏ ra để cầm xe. Trong đó gia đình bị cáo Lương Ngọc Đăng K đồng ý bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, hiện đã bồi thường xong. Nguyễn Hải Dương đồng ý bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, nhưng hiện chưa thực hiện; đề nghị buộc Nguyễn Hải D phải bồi thường cho Danh Tuấn T1 số tiền 2.000.000 đồng.

Đối với người thanh niên tên Trần Văn T (B) đã mua chiếc xe do K trộm được, hiện không có mặt tại địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá tiếp tục điều tra, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hải D (M1), do không biết chiếc xe là tài sản do K trộm cắp mà có nên không nên không xử lý hình sự.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bảng Cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có tiền tiêu xài nên vào các ngày 11/3/2023 và ngày 02/6/2023 Lương Ngọc Đăng K đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc xe mô tô trên địa bàn phường V và phường A, thành phố R của ông Lê Hoàng N, qua định giá có giá trị là 5.333.000 đồng và ông Lê Lâm S, qua định giá có giá trị là 9.333.000 đồng, tổng giá trị tài sản trộm cắp được qua định giá là **14.666.000 đồng** *(Mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)*.

Hành vi của bị cáo Lương Ngọc Đăng K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân của bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của những người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lương Ngọc Đăng K thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Theo bản luận tội mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Lê Lâm S đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Lê Trần Q đại diện cho bị hại ông Lê Hoàng N yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản tương đương với số tiền **10.000.000 đồng** (mười triệu đồng). Gia đình bị cáo Lương Ngọc Đăng K đồng ý bồi thường và đã bồi thường xong. Bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Danh Tuấn T1 yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng đã bỏ ra để cầm xe. Trong đó gia đình bị cáo Lương Ngọc Đăng K đồng ý bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, hiện đã bồi thường xong. Nguyễn Hải D đồng ý bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, nhưng hiện chưa thực hiện; nên buộc Nguyễn Hải D phải bồi thường cho Danh Tuấn T1 số tiền 2.000.000 đồng.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người thanh niên tên Trần Văn T (B) đã mua chiếc xe do K trộm được, hiện không có mặt tại địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá tiếp tục điều tra, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hải D (M1), do không biết chiếc xe là tài sản do K trộm cắp mà có nên không nên không xử lý hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 299, khoản 5, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Lương Ngọc Đăng K phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Lương Ngọc Đăng K mức án 06 (sáu) tháng 18 (mười tám) ngày tù, bằng thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2023 đến ngày 06/3/2023. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Lê Lâm S đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Lê Trần Q đại diện cho bị hại ông Lê Hoàng Nyêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản tương đương với số tiền **10.000.000 đồng** (mười triệu đồng). Gia đình bị cáo Lương Ngọc Đăng K đồng ý bồi thường và đã bồi thường xong. Bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Danh Tuấn T1 yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng đã bỏ ra để cầm xe. Trong đó gia đình bị cáo Lương Ngọc Đăng K đồng ý bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, hiện đã bồi thường xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nguyễn Hải D đồng ý bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, nhưng chưa thực hiện; nên buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hải D phải bồi thường cho Danh Tuấn T1 số tiền 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Buộc bị cáo Lương Ngọc Đăng K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hải D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/3/2024). Riêng người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Công an Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THADS Tp. Rạch Giá;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THU IN